TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2019/HS-ST
Ngày: 28/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ T Thành

Đơn vị công tác: Ủy ban Mặt trận thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Ông Giang Công Chiến

Đơn vị công tác: Phòng Giáo dục huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Phước Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 09/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 1994, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh, Quốc Tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh năm 1970; có vợ là Vũ Thị Hoài, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2015. Nơi thường trú: Khu phố TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp: tạm giam từ ngày 25/9/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

2. Dư Thị V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994, tại: Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh, Quốc Tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Con ông Dư Công Hùng, sinh năm 1959 và bà Lưu Thị Hòa, sinh năm 1972; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2014; Nơi thường trú: ấp TA, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

cáo bị áp dụng biện pháp: tạm giam từ ngày 09/10/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2001(17 tuổi 28 ngày), tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh, Quốc Tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Con ông Trần Ngọc Thắng, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Chuyên, sinh năm 1976; có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; Nơi thường trú: ấp AH, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp: tạm giam từ ngày 25/9/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Kp TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thanh Hà, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Nhà trọ TK, KCN B Đ P, Kp BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Đ:* Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp AH, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ:* Ông Nguyễn Trần K- Công ty Luật Hợp danh Việt Nam Vinalaw Firm.

Địa chỉ: 17, T K D, P. T Đ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dư Thị V và Trần Văn Đ sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số C11 Nhà trọ "Trọng Khoa" thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước do ông Nguyễn Thanh H làm quản lý. Khoảng 07 giờ ngày 25/9/2018, khi Đ và V đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Văn C (thường gọi là T) gọi điện thoại cho V nhờ V và Đ mua dùm 300.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý (V cũng đã nói cho Đ biết). Khoảng 30 phút sau Công đến gặp V đưa tiền, V hỏi mượn thêm của C 100.000 đồng nên Công đưa cho V tổng cộng 400.000 đồng rồi bỏ đi. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh T đến phòng trọ của V và Đ chơi, trong lúc ngồi chơi thì Đ, V, T bàn bạc góp 700.000 đồng đưa cho T để đi mua ma túy đá về sử dụng (trong đó mua dùm cho Công 300.000 đồng, Đ và V góp 200.000 đồng, T góp 200.000 đồng). Bàn bạc xong thì V đưa cho T 500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T quay lại đưa cho Đ và V 01 gói nylon đựng ma túy đá, Đ đi mua đồ ăn khoảng 15 phút sau quay lại cùng V và T chia số ma túy thành 04 gói nhỏ, trong lúc chia ma túy thì Đ lấy

ra 01 bộ dụng cụ để cùng V và T sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đồng Phú phối hợp với Đồn Công an Khu Công nghiệp kiểm tra phát hiện, thu giữ số ma túy trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, Đ, V.

Theo Kết luận giám định số 314 ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6561 gam, loại Methamphetamin.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Dư Thị V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58, 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,5357 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 (một) cây kéo màu trắng dài 10cm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Itel màu đen, số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu xanh, BKS: 93P2 – 305.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Wave Alpha màu xanh, BKS: 93P2 - 305.90 mang tên Nguyễn Thọ L.

Tuyên trả lại cho bị cáo Dư Thị V: 01 (một) ĐTDĐ hiệu ASUS màu hồng nhạt và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen.

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Phú 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu vàng nhạt, số Imel: 352618067710794, 01 (một) ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu, màu vàng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, model: 6233 màu đen, 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Minh T, số tiền 2.400.000đồng thu giữ của Trần Minh T để làm rõ xử lý sau.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Lần đầu phạm tội; có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội khi chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, bản kết luận giám định; phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/9/2018, Nguyễn Anh T, Dư Thị V, Trần Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,6561 gam ma túy loại Methaphetamine để sử dụng tại khu phố Bàu Ké, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Theo Kết luận giám định số 314 ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6561 gam, loại Methamphetamin.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ đã thực hiện như khai nhận ở trên đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển; việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là một trong những nguyên nhân gây hủy hoại nghiêm trọng đến sức khỏe, đạo đức của người sử dụng, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác và là hành vi bị pháp luật nghiêm trị.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ đã thực hiện, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V, cùng tham gia với vai trò thực hành tích cực hơn bị cáo Trần Văn Đ nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Bị cáo Đ phạm tội khi chưa thành niên (17 tuổi 28 ngày) nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 90, 91 Bộ luật hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Đ phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo T, V đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về phần hình phạt như trên đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,5357 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật chứng cấm lưu hành và 01 (một) cây kéo màu trắng dài 10cm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với: Số tiền 200.000 đồng bị cáo T sử dụng để mua ma túy (BL 124) và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Itel màu đen là phương tiện bị cáo V dùng liên lạc, đi mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu xanh, BKS: 93P2 - 305.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Wave Alpha màu xanh, BKS: 93P2 - 305.90 mang tên Nguyễn Thọ Long là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Phúc, 01 (một) ĐTDĐ hiệu ASUS màu hồng nhạt và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen là tài sản của bị cáo Dư Thị V không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần truyên trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu vàng nhạt, số Imel: 352618067710794, 01 (một) ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu, màu vàng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, model: 6233 màu đen, 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Minh Trường, số tiền 2.400.000đồng thu giữ của Trần Minh Trường do chưa làm việc được với Trường nên cần giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Văn C có hành vi nhờ V và Đ mua dùm ma túy, quá trình điều tra, Công đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tách ra xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc Nguyễn Anh T khai số ma túy bị thu giữ nói trên là của Nguyễn Văn T bán cho T, qua điều tra, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi mua bán ma túy nói trên, tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc Nguyễn Văn C khai mua ma túy của Trần Văn Đ nhiều lần trước đó, nhưng Đ không thừa nhận có bán ma túy cho Công, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi mua bán ma túy nói trên, tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 25/9/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dư Thị V 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 09/10/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 25/9/2018.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,5357 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 (một) cây kéo màu trắng dài 10cm, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Itel màu đen, số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu xanh, BKS: 93P2 – 305.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Wave Alpha màu xanh, BKS: 93P2 – 305.90 mang tên Nguyễn Thọ Long.

Tuyên trả lại cho bị cáo Dư Thị V: 01 (một) ĐTDĐ hiệu ASUS màu hồng nhạt và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen.

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Phú 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu vàng nhạt, số Imel: 352618067710794, 01 (một) ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu, màu vàng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, model: 6233 màu đen, 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Minh Trường, số tiền 2.400.000đồng thu giữ của Trần Minh Trường để điều tra, làm rõ xử lý sau.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Anh T, Dư Thị V và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[5] Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ, ông Trần Ngọc Thắng, ông Nguyễn Văn Phúc được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú (03 bản);*
- *TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *PV 06- Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng